

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Chiến**

Ông **Phạm Văn Với**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Bích Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 462/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 Tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Chị và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn vào năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh chị kết hôn sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng anh chị cũng đã có những bất đồng về quan điểm sống cũng như không có tiếng nói chung trong gia đình nhưng về cơ bản anh chị đã có 2 năm đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp được với nhau trong cuộc sống nên đã ly

thân từ đó cho đến hiện nay. Vợ chồng anh chị tuy vẫn ở cùng nhà nhưng thực tế ai có cuộc sống riêng của người ấy, chị và anh T không còn quan tâm, chăm sóc hay yêu thương nhau. Cả hai vẫn sống cùng một mái nhà chỉ vì điều kiện kinh tế không có để cả hai có chỗ ở riêng cho mình. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do quan điểm, cách sống của cả hai không hợp nhau và không có sự tôn trọng nhau. Sau nhiều lần nói chuyện tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng cả hai không thể tìm thấy tiếng nói chung nên vợ chồng anh chị đã không còn nói chuyện với nhau từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình và người thân hòa giải để bảo đảm hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng anh chị không thể hòa hợp được, không thể tìm được tiếng nói chung với nhau. Mâu thuẫn trong gia đình diễn ra liên tục còn làm ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý và việc học hành của các con. Chị O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn từ lâu, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Nguyễn Huyền Tr sinh ngày 02 tháng 02 năm 2010 và Trần Phương Th sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013. Khi ly hôn chị O xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung vì các cháu vẫn còn nhỏ và đều là con gái. Hiện cả 02 cháu vẫn chung sống cùng nhau vui vẻ và hạnh phúc. Hơn nữa, chị cũng không mong muốn các con của chị đã thiếu đi sự chăm sóc, gần gũi của bố lại thiếu đi tình cảm yêu thương của chị em với nhau. Chị làm giáo viên tại trường tiểu học Cẩm Thạch và làm thêm ngoài, mức thu nhập bình quân hàng tháng được khoảng 15.000.000 đồng. Chị có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con và anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị O và anh T không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần anh Trần Văn T tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim O và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách tố tụng các đương sự tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử và các thủ tục tố tụng khác. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O, chị O được ly hôn với anh T; Chị O được

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Trần Nguyễn Huyền Tr và Trần Phương Th, anh T không phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của chị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 55/2009, ngày 27/7/2009 của Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thể hiện hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng đã có những bất đồng trong cuộc sống chung nhưng về cơ bản vợ chồng anh chị vẫn chung sống hạnh phúc trong 02 năm đầu. Từ năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và căng thẳng và vợ chồng anh chị bắt đầu sống ly thân từ thời điểm đó. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị O trình bày là do quan điểm, cách sống của cả hai không hợp nhau và không có sự tôn trọng nhau. Sau nhiều lần nói chuyện tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng cả hai không thể tìm thấy tiếng nói chung nên vợ chồng anh chị đã không còn nói chuyện với nhau và sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình và người thân hòa giải nhưng vợ chồng anh chị không thể hòa hợp được, không thể tìm được tiếng nói chung với nhau. Mâu thuẫn trong gia đình diễn ra liên tục làm ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý và việc học hành của các con và do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O đề nghị được ly hôn anh Trần Văn T.

Theo xác minh tại địa phương thể hiện: Chị O và anh T là vợ chồng hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do tính cách hai người không hợp nhau. Mâu thuẫn của chị O và anh T đã có từ rất lâu, cách đây mấy năm tổ dân khu phố cũng đã phải hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng anh chị. Tại thời điểm đó cả hai cũng đã nhất trí cho nhau cơ hội về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, sau khi quyết định về đoàn tụ thì mâu thuẫn vợ chồng cũng không giải quyết được và chị O đã làm đơn khởi kiện về việc xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh T. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Trần Văn T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, hai người sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, cả hai không có sự yêu thương và quan tâm dành cho nhau,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim O về việc xin ly hôn với anh Trần Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có 02 con chung là Trần Nguyễn Huyền Tr sinh ngày 02 tháng 02 năm 2010 và Trần Phương Th sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013. Khi ly hôn chị O có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, chị có việc làm và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con chung.

Xét thấy anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh T về việc nuôi dưỡng con chung. Chị O hiện là giáo viên tiểu học nên có nhiều thuận lợi trong việc nuôi dưỡng, dạy dỗ các con. Hơn nữa cả 02 con chung đều là cháu gái nên ở cùng với mẹ sẽ có nhiều thuận lợi hơn. Chị O lại có thu nhập đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Mặt khác, yêu cầu của chị O phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên việc giao cả 02 con chung cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị O, giao con chung Trần Nguyễn Huyền Tr và Trần Phương Th cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) để đảm bảo lợi ích toàn diện của các con chung.

Do chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên anh T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị O và anh T không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “xin ly hôn” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Trần Nguyễn Huyền Tr sinh ngày 02/02/2010 và Trần Phương Th sinh ngày 13/6/2013 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Văn T tự thỏa thuận, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Văn T không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005603, ngày 04/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đức Thanh